

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp và tổ chức thực hiện quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 9 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 307/TT-SXD ngày 09 tháng 07 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định phân công, phân cấp và tổ chức thực hiện quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp và tổ chức thực hiện quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 8 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái Ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

b) Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Bãi bỏ Điều 4; khoản 5, khoản 6 Điều 5 Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai; bãi bỏ Điều 6 Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi, bổ sung một số quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành thuộc lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đã được tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân có đề nghị áp dụng quy định mới nếu pháp luật cho phép.

2. Quy trình quản lý, vận hành công viên; quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện cho đến khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Văn Hóa, thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra VB*);
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Lào Cai;
- Công báo điện tử;
- Trung Tâm Thông tin và Hội nghị (CTTĐT tỉnh);
- Như Điều 4 Quyết định;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Bá

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp và tổ chức thực hiện quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai
(Ban hành kèm theo Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày/...../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý về công viên, cây xanh, mặt nước; phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và quy định trách nhiệm quản lý về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 4 Điều 27, khoản 1 Điều 45 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

2. Nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, đầu tư, khai thác công viên, cây xanh, mặt nước; đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp

1. Bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Việc phân cấp phải gắn với phạm vi quản lý tài sản, phạm vi quản lý địa bàn, năng lực tổ chức thực hiện và trách nhiệm kiểm tra, giám sát; không làm thay đổi trình tự, thủ tục, điều kiện, thời hạn giải quyết đã được quy định tại Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

3. Công viên, cây xanh, mặt nước thuộc cấp nào, cơ quan, đơn vị nào trực tiếp quản lý thì cấp đó, cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu, báo cáo định kỳ và xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền; trường hợp liên quan từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên hoặc vượt thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Việc quản lý công viên, cây xanh, mặt nước phải bảo đảm công khai, minh bạch; sử dụng hiệu quả tài sản công; bảo vệ cảnh quan, môi trường, đa dạng sinh

học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu số trong quản lý.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Điều 4. Sở Xây dựng

1. Là cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công viên, cây xanh trên địa bàn tỉnh; cho ý kiến chuyên môn khi được đề nghị.
2. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh.
3. Chủ trì xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu số về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.
4. Chủ trì rà soát, tham gia ý kiến đối với đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị; quy trình quản lý, vận hành công viên; quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với đất có mặt nước và nước mặt trong đô thị, khu dân cư nông thôn theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, đa dạng sinh học và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý, bảo vệ mặt nước; bảo tồn cây xanh thuộc danh mục loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm; cho ý kiến chuyên môn khi được đề nghị.

Điều 6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý, bảo vệ cây xanh, mặt nước trong khu di tích, khu danh lam thắng cảnh đã được công nhận, xếp hạng; bảo tồn cây xanh thuộc danh mục cây xanh cần bảo tồn.
2. Tham gia ý kiến chuyên môn khi được đề nghị đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh hoặc các hoạt động có liên quan có khả năng ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành, cảnh quan và giá trị của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Điều 7. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

a) Tổ chức quản lý, bảo vệ, duy trì công viên, cây xanh, mặt nước trong phạm vi khu vực được giao quản lý; phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này.

2. Các chủ đầu tư dự án, tổ chức, cá nhân được giao quản lý công viên, cây xanh, mặt nước có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ, duy trì công viên, cây xanh, mặt nước trong phạm vi khu vực được giao quản lý; phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 8. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao tại Quy định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện trong phạm vi quản lý.

2. Quản lý, bảo vệ, duy trì công viên, cây xanh, mặt nước do Nhà nước giao quản lý hoặc thuộc phạm vi khu vực được giao quản lý trên địa bàn; phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao làm đầu mối quản lý đối với trường hợp quy định tại Điều 9 Quy định này.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện mô hình tự quản tại khu dân cư; tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định pháp luật.

4. Cập nhật cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, dữ liệu được cập nhật; báo cáo định kỳ, đột xuất cho Sở Xây dựng và cơ quan có liên quan theo quy định.

5. Thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy định này.

Điều 9. Quản lý đối với công viên, cây xanh, mặt nước liên xã, liên phường hoặc có tính chất đặc thù

1. Đối với công viên, cây xanh, mặt nước nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên hoặc có tính chất đặc thù cần quản lý thống nhất, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cơ quan, đơn vị hoặc Ủy ban nhân dân một cấp xã làm đầu mối quản lý đối với từng công trình cụ thể.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong quản lý, bảo vệ, duy trì, khai thác và xử lý các vấn đề phát sinh theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Tổ chức xây dựng đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn việc lập đề án; chủ trì rà soát, tham gia ý kiến đối với các đề án; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình

hình xây dựng và tổ chức thực hiện đề án trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì tổ chức lập đề án đối với phạm vi khu vực được giao quản lý; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư có liên quan trong quá trình lập đề án; hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức lập đề án đối với đô thị thuộc địa bàn quản lý; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư có liên quan trong quá trình lập đề án; hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

4. Việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư trong quá trình lập đề án thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

Điều 11. Phân cấp cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thực hiện cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong phạm vi khu vực được giao quản lý, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đối với cây xanh sử dụng công cộng do mình quản lý trên địa bàn, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời hạn cấp giấy phép; trường hợp miễn giấy phép; thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và chế độ quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thực hiện theo Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

4. Đối với cây xanh thuộc danh mục cây xanh cần bảo tồn hoặc cây xanh thuộc khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng, trước khi quyết định cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Việc phối hợp không làm phát sinh thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết ngoài quy định của Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

Điều 12. Cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin và chế độ báo cáo

1. Sở Xây dựng chủ trì tổ chức xây dựng, cập nhật và từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu số về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thu thập, cập nhật, quản lý và chia sẻ dữ liệu theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị được giao quản lý công viên, cây xanh, mặt nước có trách nhiệm cập nhật, cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hằng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

3. Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 hằng năm theo quy định.

Điều 13. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Quy định này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương; nguồn thu hợp pháp từ hoạt động khai thác, sử dụng công viên, cây xanh, mặt nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý công viên, cây xanh, mặt nước có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ hằng năm, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

3. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý công viên, cây xanh, mặt nước phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật.

4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ, hỗ trợ nguồn lực hợp pháp để đầu tư, quản lý, bảo vệ, duy trì, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Khuyến khích đầu tư phát triển và mô hình tự quản

1. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, trồng, chăm sóc, bảo vệ, cải tạo, nâng cấp công viên, cây xanh, mặt nước; áp dụng mô hình tự quản công viên, cây xanh tại khu dân cư phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế và quy định pháp luật.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ và kiểm tra việc thực hiện mô hình tự quản tại địa phương.

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách hiện hành, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan, đơn vị được giao quản lý công viên, cây xanh, mặt nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan có

trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.